

HỌC KỲ: 1
Môn học: Toeic 1
Giảng viên: Trần Thị Ngọc Mai

NĂM HỌC: 2017-2018
Lớp: INT002.I11.CTTT
Mã giảng viên: 90317

STT	Mã số SV	Họ và tên sinh viên	Listening	Listening	Reading	Reading	Speaking	Speaking	Writing	Writing	Point Average
1	17520280	Mai Văn Bình	3.1	FAILED	5.3	PASSED	5.6	PASSED	8.3	PASSED	5.6
2	17520329	Bùi Quang Thanh Đạt									
3	17520706	Dương Trần Sơn Long	2.8	FAILED	3.5	FAILED	0	FAILED	7.8	PASSED	3.5
4	17520851	Nguyễn Hoàng Nhật	3.5	FAILED	4	FAILED	5.6	PASSED	6.1	PASSED	4.8
5	17520876	Hoàng Minh Phát	4.5	FAILED	4.9	FAILED	4.4	FAILED	5.6	PASSED	4.9
6	17521064	Nguyễn Huỳnh Như Thảo	3.3	FAILED	4.7	FAILED	5.6	PASSED	6.7	PASSED	5.1
7	17521091	Thái Hoàng Thịnh	4	FAILED	3.5	FAILED	0	FAILED	5	PASSED	3.1
8	17521213	Lê Tuấn	4.3	FAILED	6.3	PASSED	4.4	FAILED	5.6	PASSED	5.2
9	17521292	Đỗ Công Chí	2.9	FAILED	3.9	FAILED	4.4	FAILED	6.7	PASSED	4.5
10	17521293	Lê Dương Anh Chí	2.6	FAILED	5.5	PASSED	0	FAILED	7.8	PASSED	4
11	17521295	Cáp Hữu Anh Đức	3.4	FAILED	6.6	PASSED	0	FAILED	6.7	PASSED	4.2
12	17521296	Nguyễn Thanh Đức	3.6	FAILED	3.9	FAILED	4.4	FAILED	6.7	PASSED	4.7
13	17521297	Đoàn Tiến Dũng	5.2	PASSED	4.6	FAILED	5	PASSED	6.1	PASSED	5.2
14	17521301	Đỗ Linh Huệ	3.4	FAILED	2.2	FAILED	0	FAILED	6.7	PASSED	3.1
15	17521308	Cao Thanh Ngân	4.1	FAILED	4.5	FAILED	5.6	PASSED	7.2	PASSED	5.4
16	17521309	Nguyễn Ngọc Quan	5	PASSED	3.8	FAILED	5.6	PASSED	6.1	PASSED	5.1
17	17521310	Trần Ngọc Sơn	3.8	FAILED	3.2	FAILED	5.6	PASSED	7.8	PASSED	5.1
18	17521311	Bạch Hồng Thái	3.1	FAILED	6.6	PASSED	4.4	FAILED	6.7	PASSED	5.2
19	17521312	Phạm Phước Thịnh	3	FAILED	4.3	FAILED	0	FAILED	6.1	PASSED	3.4
20	17521315	Trần Trung Hiếu	4.3	FAILED	5.2	PASSED	0	FAILED	6.7	PASSED	4.1
21	17521316	Nguyễn Thanh Hà	3.1	FAILED	4	FAILED	5	PASSED	6.1	PASSED	4.6

